

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN MAI CHI

QUYỀN AN TỬ
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Chuyên ngành: Pháp luật về quyền con người

Mã số: Chuyên ngành đào tạo thí điểm

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. VŨ CÔNG GIAO

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Lời cảm ơn	
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt	
Danh mục các hình vẽ	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN CỦA QUYỀN AN TỬ	4
1.1. Một số khái niệm cơ bản	4
1.1.1. An tử và trợ tử	4
1.1.2. Quyền an tử	7
1.2. Cơ sở hình thành quyền an tử	8
1.2.1. Nguyên tắc hình thành quyền an tử	8
1.2.2. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của quyền an tử	12
1.3. Đặc điểm và ý nghĩa của quyền an tử	27
1.3.1. Đặc điểm	27
1.3.2. Ý nghĩa	29
1.4. Quan điểm về việc hợp pháp hóa quyền an tử trên thế giới	32
1.4.1. Những quan điểm phản đối	32
1.4.2. Những quan điểm ủng hộ	36
Chương 2: PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ QUYỀN AN TỬ TRÊN THẾ GIỚI	41
2.1. Quyền an tử theo pháp luật nhân quyền quốc tế	41
2.2. Thực tiễn và pháp luật về quyền an tử ở một số quốc gia	44

2.2.1.	Quy định của các quốc gia và vùng lãnh thổ đã hợp pháp hoá quyền an tử	44
2.2.2.	Quy định của các quốc gia và vùng lãnh thổ chưa hợp pháp hoá quyền an tử hoặc quy định một phần	50
2.2.3.	Xu hướng hợp pháp hóa quyền an tử trên thế giới	56
2.3.	Các tiêu chí chung về quyền an tử theo pháp luật quốc tế và pháp luật của một số quốc gia	60
2.3.1.	Tiêu chí sinh học	60
2.3.2.	Tiêu chí pháp lý.....	63
Chương 3:	PHÁP LUẬT, THỰC TIỄN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ QUYỀN AN TỬ Ở VIỆT NAM.....	69
3.1.	Pháp luật và những vấn đề nảy sinh về quyền an tử trong thực tiễn ở Việt Nam.....	69
3.1.1.	Quyền an tử theo pháp luật Việt Nam	69
3.1.2.	Nhu cầu thực tiễn về quyền an tử ở Việt Nam	70
3.2.	Tranh luận về hợp pháp hóa quyền an tử ở Việt Nam	72
3.3.	Quan điểm, giải pháp liên quan đến quyền an tử ở Việt Nam	75
3.3.1.	Sự cần thiết hợp pháp hóa quyền an tử ở Việt Nam.....	75
3.3.2.	Đề xuất một số quy định cơ bản khi hợp pháp hóa quyền an tử ...	76
3.3.3.	Một số kiến nghị về quá trình xây dựng và thực hiện quy định quyền an tử tại Việt Nam	86
KẾT LUẬN	92	
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	94	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong khi các quyền con người cơ bản như quyền sống, quyền tự do và bình đẳng từ lâu đã được công nhận và trở thành mục tiêu tôn trọng, bảo vệ, thực thi của nhiều quốc gia trên thế giới thì vào đầu thế kỉ XIX, sự thay đổi lớn trong nhận thức và tư duy khoa học đã dẫn đến việc hình thành nhóm quyền mới, trong đó có quyền an tử. Khoảng một phần tư thế kỷ trở lại đây, vấn đề quyền an tử xuất hiện với tần suất ngày càng lớn trên các diễn đàn quốc tế và ngay lập tức trở thành một trong những đề tài nhận được nhiều quan tâm cũng như bắt nguồn cho nhiều tranh cãi.

Tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam quyền an tử vẫn là một khái niệm mới, còn khá xa lạ và dễ bị nhầm tưởng với một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội. Mặt khác, nguồn tài liệu khan hiếm và nếu có, cũng chưa được toàn diện, sâu sắc dẫn đến nhiều e ngại khi tiếp cận vấn đề. Trong khi, ở bình diện khoa học pháp lý, việc nghiên cứu về quyền an tử mang tính cấp thiết, góp phần quan trọng vào hoạt động xây dựng nhà nước pháp quyền với một hệ thống quyền dân sự, quyền nhân thân đầy đủ, hoàn thiện. Và trên thực tế ở Việt Nam không phải không có những người có nguyện vọng này, thậm chí số lượng ngày càng tăng.

Xuất phát từ thực trạng trên, tác giả quyết định chọn vấn đề “Quyền an tử - Những vấn đề lý luận và thực tiễn” làm đề tài luận văn, mong có thể góp một phần vào việc làm rõ bản chất cũng như hoàn thiện khung pháp luật, chính sách về vấn đề này.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Quyền an tử là một đề tài còn rất mới mẻ trong các nghiên cứu khoa học pháp lý. Hiện nay, ở Việt Nam, chỉ có khóa luận tốt nghiệp *Quyền an*

tử: Một số vấn đề lý luận, thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Lan thực hiện năm 2014 là trực tiếp đề cập đến vấn đề này, tuy nhiên công trình chưa phân tích được hết các khía cạnh của quyền cũng như đánh giá được tình hình công nhận, thực hiện quyền trên phạm vi khu vực và quốc tế. Ngoài ra, liên quan tới vấn đề quyền được chết có bài viết *Bước đầu tìm hiểu vấn đề quyền được chết trong bối cảnh hiện nay* của tác giả Trương Hồng Quang trong cuốn *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về các quyền mới xuất hiện trong quá trình phát triển* xuất bản năm 2012. Công trình này đã cung cấp một lượng tri thức, thông tin khá lớn về quyền an tử nhưng chưa có sự phân tích một cách toàn diện về phạm vi quyền an tử, sự khác biệt giữa an tử và trợ tử, những ý kiến trái chiều dựa trên quan điểm chính trị, tôn giáo về vấn đề quyền an tử...

3. Mục đích, phạm vi nghiên cứu

Mục đích của luận văn là đưa ra được một cái nhìn toàn diện, có tính hệ thống và khoa học về các vấn đề pháp lý, xã hội liên quan đến quyền an tử trên thế giới và ở Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất những quan điểm, giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách hiện hành về vấn đề này ở nước ta trong thời gian tới.

Quyền an tử có nội dung rất rộng và phức tạp, liên quan đến nhiều ngành khoa học xã hội khác nhau. Trong phạm vi một luận văn thạc sĩ, đề tài này chủ yếu đề cập và phân tích các khía cạnh pháp lý và xã hội cơ bản, mà không đi sâu nghiên cứu các khía cạnh tâm lý học hay y tế... của vấn đề.

4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lí luận dùng để nghiên cứu đề tài này là các quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Các phương pháp cụ thể được sử dụng để giải quyết những vấn đề đặt ra trong khóa luận này là: tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh.

5. Kết quả nghiên cứu và ý nghĩa của luận văn

Luận văn là công trình chuyên khảo toàn diện và có hệ thống về những vấn đề pháp lý, thực tiễn về quyền an tử ở trên thế giới và ở Việt Nam. Luận văn kế thừa, phát triển những ý kiến trao đổi, thảo luận hiện có về vấn đề này, đồng thời bổ sung một số thông tin và phân tích mới góp phần làm sáng tỏ hơn thực trạng và xu hướng liên quan đến quyền an tử trên thế giới và ở Việt Nam. Luận văn cũng nêu những đề xuất cụ thể về sửa đổi, bổ sung pháp luật liên quan đến quyền an tử ở nước ta trong thời gian tới.

Với kết quả nêu trên, luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan nhà nước trong xây dựng, sửa đổi và thực thi các văn bản pháp luật về vấn đề an tử. Thêm vào đó, luận văn cũng có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy môn luật nhân quyền và các môn học khác có liên quan ở Khoa Luật ĐHQG Hà Nội và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác.

6. Kết cấu của luận văn

Luận văn bao gồm các Phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và 3 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận, thực tiễn của quyền an tử

Chương 2: Pháp luật và thực tiễn về quyền an tử trên thế giới

Chương 3: Pháp luật, thực tiễn và những vấn đề đặt ra về quyền an tử ở Việt Nam.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN CỦA QUYỀN AN TỬ

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. An tử và trợ tử

Hiện nay chưa có một định nghĩa toàn cầu chính thức cho khái niệm này, nhưng nhìn chung những người ủng hộ an tử và quyền an tử coi an tử là hành vi được biểu hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động, mà bản thân việc này hoặc việc này có mục đích là giúp đỡ những cá nhân đang phải chịu đựng bệnh tật không có khả năng cứu chữa được chết có nhân phẩm, dễ dàng và nhẹ nhàng hơn.

1.1.2. Quyền an tử

Xuất phát từ khái niệm an tử, quyền an tử có thể được định nghĩa là quyền nhân thân và là đặc quyền của những cá nhân rơi vào trạng thái bệnh lý không có khả năng chữa trị, được quyết định kết thúc cuộc sống của mình với sự hỗ trợ của chủ thể có thẩm quyền và tuân theo quy định chặt chẽ của pháp luật.

1.2. Cơ sở hình thành quyền an tử

1.2.1. Nguyên tắc hình thành quyền an tử

Quyền an tử dựa trên nguyên tắc tự do ý chí, nguyên tắc hành thiện và sự kết hợp giữa hai nguyên tắc này.

1.2.2. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của quyền an tử

An tử và quyền an tử có lịch sử phát triển lâu dài và dần được định hình một cách chính thống và rõ nét qua thời gian về cả mặt lập pháp và xây dựng được chỗ đứng trong cộng đồng

1.3. Đặc điểm và ý nghĩa của quyền an tử

1.3.1. Đặc điểm

Quyền an tử có các đặc điểm: Quyền an tử là một quyền nhân thân; Quyền an tử là đặc quyền; Quyền an tử là quyền thực hiện được khi có sự hỗ trợ của chủ thể có thẩm quyền và quyền an tử là quyền được thực hiện theo quy định chặt chẽ và nghiêm ngặt của pháp luật.

1.3.2. Ý nghĩa

1.3.2.1. Ý nghĩa pháp lý

Thứ nhất, quyền an tử là sự khẳng định rằng pháp luật tôn trọng giá trị tự do và quyền tự quyết của con người. *Thứ hai*, quyền an tử sẽ là công cụ pháp lý giúp cho việc quản lý hoạt động an tử. *Thứ ba*, việc công nhận quyền an tử sẽ giải quyết được tình trạng pháp lý bế tắc cũng như những cuộc chiến pháp lý không lối thoát khi mà nhu cầu được an tử ngày càng cao và việc thực hiện an tử vẫn diễn ra trên thực tế.

1.3.2.2. Ý nghĩa xã hội

Thứ nhất, sự không công nhận quyền an tử đã và đang gây ra nhiều tranh cãi cũng như bức xúc trong cộng đồng những người hành nghề y, những người hành nghề luật cũng như những bệnh nhân mắc bệnh nan y. *Thứ hai*, việc công nhận quyền an tử có thể giảm giảm những tác động tiêu cực có thể gây ảnh hưởng không nhỏ đối với xã hội.

1.4. Quan điểm về việc hợp pháp hóa quyền an tử trên thế giới

1.4.1. Những quan điểm phản đối

Những quan điểm phản đối chủ yếu bao gồm: An tử là sự chối bỏ giá trị cuộc sống; An tử không phải là lựa chọn tối ưu; An tử có thể không dựa trên cơ sở tự nguyện; Việc hợp pháp hóa cũng như hưởng thụ quyền an tử dựa trên cơ sở y học có thể dẫn đến sai lầm và hậu quả không thể cứu vãn; Người bệnh có mong muốn chết bởi trở ngại về tâm thần và sự đồng thuận của họ với phương án an tử có thể không phải ý chí tinh táo của họ; Việc

hợp pháp hóa quyền an tử có thể làm giảm sự chú ý của xã hội đối với những người đang trong tình trạng cần được quan tâm; Hợp pháp hóa quyền an tử có thể dẫn tới hệ quả lạm dụng như an tử cho người tàn tật và bệnh nhân mắc bệnh có thể chữa trị; An tử có thể trở thành một biện pháp nhằm hạn chế chi phí y tế; Nhiều tôn giáo tin rằng chỉ đấng tối cao mới có quyền sinh sát và họ không chấp nhận việc này.

1.4.2. Những quan điểm ủng hộ

Tương tự quan điểm phản đối, quan điểm ủng hộ quyền an tử xuất hiện ngày càng nhiều và đa dạng, có thể kể đến: An tử không phải là sự chối bỏ giá trị cuộc sống mà ngược lại, là sự tôn trọng giá trị cuộc sống, tôn trọng nhân quyền, phẩm giá con người và vì mục đích nhân đạo; An tử không phải là biện pháp tối ưu nhưng là biện pháp cuối cùng; An tử, về bản chất là dựa trên cơ sở tự nguyện và kết luận y khoa chính xác đã được kiểm định; An tử chỉ được thực hiện cho những người có đủ năng lực nhận thức, suy nghĩ và đưa ra quyết định; Việc hợp pháp hóa quyền an tử không thể làm giảm sự chú ý của xã hội đối với những người đang trong tình trạng cần được quan tâm; Hợp pháp hóa an tử sẽ không gây áp lực đối với các nhóm dễ bị tổn thương; Tôn giáo không nên có vai trò quyết định đối với hoạt động lập pháp và việc hợp pháp hóa quyền an tử sẽ không đưa đến hiện tượng chiều hướng kiểm soát thất bại

Chương 2

PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ QUYỀN AN TỬ TRÊN THẾ GIỚI

2.1. Quyền an tử theo pháp luật nhân quyền quốc tế

Quyền an tử chưa từng được quy định trong các văn bản pháp luật

nhân quyền quốc tế. Tuy nhiên, quyền an tử vẫn tìm được một chỗ đứng thích hợp trong hệ thống nhân quyền, không những không mâu thuẫn với các quyền tự nhiên cơ bản, mà còn phù hợp và phát triển trên nền tảng các quyền này.

Trên phạm vi khu vực, quyền an tử đã xuất hiện trong văn bản khuyến nghị năm 1999 của Nghị viện Hội đồng châu Âu

2.2. Thực tiễn và pháp luật về quyền an tử ở một số quốc gia

2.2.1. Quy định của các quốc gia và vùng lãnh thổ đã hợp pháp hoá quyền an tử

Albania

An tử được hợp pháp hóa tại Albania từ năm 1999, luật quy định bất kì hình thức an tử tự nguyện nào cũng được phép theo đạo luật bệnh nan y.

Hà Lan

Một số điểm đáng chú ý của Luật Yêu cầu chấm dứt sự sống và Trợ tử Hà Lan bao gồm: Quy định về trách nhiệm cẩn trọng, giảm thiểu rủi ro; Cho phép an tử đối với người bệnh mất khả năng biểu đạt nguyện vọng; Quá trình an tử phải được giám sát bởi một ủy ban phi tư pháp; Thay đổi về nghĩa vụ chứng minh; Không buộc người hưởng thụ phải là công dân.

Vương quốc Bỉ

Quy định của Bỉ có nhiều điểm tương tự với Hà Lan, đồng thời cũng có những khác biệt. Đặc biệt Bỉ cho phép tất cả bệnh nhân được tiếp cận với thuốc giảm đau miễn phí. Điều này nhằm đảm bảo rằng không bệnh nhân nào yêu cầu được an tử vì lý do nghèo khổ, hoặc do đau đớn của họ không được chữa trị. Ngày 13/02/2014, Bỉ có những sửa đổi đáng kể đối với Luật An tử đã tồn tại hơn chục năm của đất nước này khi cho phép trẻ vị thành niên được yêu cầu an tử bằng cách tiêm thuốc độc.

- Đại Công quốc Luxembourg

Luật an tử và trợ tử được quốc hội thông qua cho phép bác sĩ chấm dứt sự sống của bệnh nhân mắc bệnh nan y nếu người bệnh yêu cầu nhiều lần. Đạo luật yêu cầu quyết định an tử phải được một ban gồm các chuyên gia và hai bác sĩ thông qua. Bác sĩ tiến hành an tử hoặc trợ tử không phải đối mặt với hình phạt hình sự hoặc trách nhiệm dân sự

- Quebec, Canada

Tại Quebec an tử được hợp pháp hóa dưới hình thức bác sĩ tiêm thuốc gây tử vong khi nhận được sự đồng ý của người bệnh.

2.2.2. Quy định của các quốc gia và vùng lãnh thổ chưa hợp pháp hoá quyền an tử hoặc quy định một phần

- Tại một số quốc gia, quyền an tử được quy định một cách hạn chế, trong đó chỉ một hoặc một số hình thức an tử được cho phép, không phải tất cả, có thể kể đến Thụy Sĩ, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Ấn Độ, Ireland, Mexico, Đức...

- Ở các quốc gia khác, vấn đề an tử hoặc nằm trong quy phạm cấm rõ ràng hoặc không được đề cập tới nhưng có thể bị chịu trách nhiệm hình sự dựa trên các căn cứ khác, như luật Anh và xứ Wales, Hungary, New Zealand, Thụy Điển, Na Uy, Phần Lan, Úc...

2.2.3. Xu hướng hợp pháp hóa quyền an tử trên thế giới

Nhìn vào bản đồ thế giới về vấn đề hợp pháp hóa quyền an tử có thể thấy số lượng các quốc gia và vùng lãnh thổ đã hợp pháp hóa và chưa hợp pháp hóa chính thức nhưng có cách nhìn nhận khoan dung đối với vấn đề này không nhiều, chỉ chiếm khoảng 5% số lượng quốc gia trên thế giới, và tập trung hầu hết tại khu vực Bắc Mỹ, châu Âu, châu Úc. Phong trào ủng hộ quyền an tử tại châu Á, châu Phi, Nam Mỹ và khu vực Trung Đông

diễn ra không mạnh mẽ, mặc dù có một số ngoại lệ trong xu hướng này.

Với việc đã có một số nước tại châu Âu đã hợp pháp hóa hoàn toàn quyền an tử, câu hỏi đặt ra cho lục địa này lúc này, không phải là triển vọng hợp pháp hóa của một quốc gia hay vùng lãnh thổ, mà khả năng hợp pháp hóa quyền trên toàn liên minh. Trong khi tại các quốc gia châu Á và châu Phi, việc hợp pháp hóa quyền an tử sẽ không dễ dàng nhưng xu hướng chung là có thể trong một tương lai không gần.

2.3. Các tiêu chí chung về quyền an tử theo pháp luật quốc tế và pháp luật của một số quốc gia

2.3.1. Tiêu chí sinh học

2.3.1.1 Phạm vi những người có quyền

Hiện nay phạm vi những người có quyền khác nhau theo quy định của mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ. Nhưng nhìn chung, có 2 dạng tình trạng: Chết não và mất ý thức kéo dài và không có khả năng hồi phục.

2.3.1.2. Khám sức khỏe trước khi thực hiện quyền an tử

Việc kiểm tra sức khỏe của người bệnh yêu cầu hưởng thụ quyền an tử được thực hiện trong hai trường hợp: Sau khi người bệnh đưa ra yêu cầu và được bác sĩ điều trị chẩn đoán, người bệnh sẽ được bác sĩ giới thiệu đến một bác sĩ tư vấn (bác sĩ thứ hai); Bệnh nhân sẽ được thực hiện kiểm tra tâm lý/ tâm thần trong trường hợp bác sĩ điều trị và bác sĩ tư vấn hoặc một trong hai bác sĩ nghi ngờ khả năng tâm lý/ tâm thần của bệnh nhân

2.3.2. Tiêu chí pháp lý

2.3.2.1. Tính hợp lý khi công nhận quyền an tử

- Hành vi an tử khác hành vi tự sát: Thứ nhất, hành vi an tử là kết quả của việc hưởng thụ quyền an tử, hay nói cách khác đó là hành vi dựa trên quyền, trong khi tự tử là hành vi mang tính chất tự phát, chưa có quốc gia

hay vùng lãnh thổ nào ghi nhận khái niệm quyền tự tử. Thứ hai, quyền an tử là quyền con người nhưng không phải người nào cũng được hưởng thụ quyền. Thứ ba, quyền an tử chỉ có thể hưởng thụ dưới sự giúp đỡ của người khác còn tự sát do chính chủ thể muốn chấm dứt cuộc sống thực hiện từ đầu đến cuối.

- Hành vi thực hiện an tử khác hành vi giúp người khác tự sát: Thứ nhất, tương tự như trên, hành vi thực hiện an tử chỉ do các bác sĩ có thẩm quyền thực hiện trong khi chủ thể xúi giục hoặc giúp người khác tự sát có thể là bất cứ ai. Thứ hai, trong hành vi thực hiện an tử, bác sĩ không xúi giục bệnh nhân mà chỉ cung cấp tình hình thực tế cho bệnh nhân dựa trên sự hiểu biết về khoa học bệnh lý, và vì hành vi an tử khác hoàn toàn hành vi tự tử, nên việc bác sĩ tham gia vào quá trình an tử, giúp đỡ người bệnh thực hiện an tử, không phải là hành vi giúp người khác tự sát.

- Hành vi thực hiện an tử khác hành vi giết người: Nếu người được thực hiện an tử thể hiện mong muốn được chết thì nạn nhân của tội giết người không hề hy vọng tính mạng mình bị tước đoạt. Nhưng vấn đề chủ yếu nằm ở quan niệm của những chủ thể lập pháp và hành pháp.

- Hành vi thực hiện an tử khác hành vi không cứu giúp người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng: Giữa hành vi thực hiện an tử theo hình thức bị động (không tiếp tục áp dụng các biện pháp kéo dài sự sống) và hành vi không cứu giúp có sự khác biệt, một bên bệnh nhân được yêu cầu bỏ mặc, còn một bên nạn nhân mong muốn không bị bỏ mặc.

2.3.2.2. Tiêu chí về pháp luật để thực hiện quyền an tử

- Thứ nhất, quy định về chủ thể hưởng thụ quyền: Chủ thể hưởng thụ quyền đang ở trong tình trạng bệnh lý không lối thoát, phải gánh chịu đau đớn về thân thể hoặc đau khổ về tinh thần kéo dài và không có khả năng

điều trị thuyên giảm; Phải là người có năng lực hành vi, có khả năng nhận biết, phán đoán, đánh giá tình trạng của bản thân và tự mình đưa ra quyết định; Yêu cầu về độ tuổi; Yêu cầu là công dân của vùng lãnh thổ.

- Thứ hai, quy định về chủ thể thực hiện an tử: Quyền an tử ở các quốc gia đã luật pháp hóa không đưa ra quy định đặc biệt đối với bác sĩ thực hiện an tử, nhưng có quy định về số lượng bác sĩ tham gia quá trình xin hưởng thụ quyền của bệnh nhân cũng như thực hiện và giám sát thực hiện.

- Thứ ba, yêu cầu về thủ tục thực hiện quyền: Về cơ bản, bệnh nhân phải đưa ra yêu cầu liên tục và lặp đi lặp lại nhiều lần, có thời gian giãn cách giữa các lần yêu cầu. Yêu cầu phải đưa ra dưới hình thức lời nói hoặc bằng văn bản tùy theo quy định của từng vùng khu vực và người bệnh có quyền rút lại yêu cầu bất cứ lúc nào.

Chương 3

PHÁP LUẬT, THỰC TIỄN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ QUYỀN AN TỬ Ở VIỆT NAM

3.1. Pháp luật và những vấn đề nảy sinh về quyền an tử trong thực tiễn ở Việt Nam

3.1.1. Quyền an tử theo pháp luật Việt Nam

- Tại kỳ họp thứ 6 và 7 Quốc hội Khóa XI (2004, 2005), Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách năm 2005, vấn đề quyền an tử (lúc này tồn tại dưới tên quyền được chết) được đưa vào dự thảo sửa đổi Bộ Luật Dân sự và nhận được sự quan tâm của nhiều Đại biểu Quốc hội. Tuy nhiên đa số đại biểu cho rằng, đây là một vấn đề nhạy cảm, không phù hợp với đạo lý người Á Đông hiện nay và không đồng ý với việc hợp pháp hóa quyền an tử.

- Năm 2013, khi cơ quan lập pháp Việt Nam tiến hành sửa đổi Hiến pháp 1992, vấn đề quyền an tử một lần nữa được chú ý tới và đề nghị đưa vào dự thảo. Tuy nhiên, Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp nhận thấy quyền an tử là vấn đề cần được quan tâm và cũng là một vấn đề mới, còn nhiều ý kiến tranh luận khác nhau không chỉ ở nước ta mà ở nhiều nước trên thế giới. Do vậy, đề nghị Quốc hội cho tiếp tục nghiên cứu và chưa thể hiện trong Dự thảo Hiến pháp.

- Cùng năm, Bộ Y tế trong quá trình xây dựng Luật Dân số đã đề xuất việc cho phép thực hiện quyền an tử.

Như vậy, các nhà lập pháp Việt Nam đã quan tâm đến vấn đề mới – vấn đề quyền được chết, đồng thời đã hiểu được bản chất quyền được chết và xác định nó là quyền nhân thân. Tuy nhiên, quan điểm chung hiện nay ở Việt Nam là: Việc hợp pháp hóa quyền an tử là vấn đề quá sớm, cần thời gian lâu dài để thực hiện.

3.1.2. Nhu cầu thực tiễn về quyền an tử ở Việt Nam

Tuy chưa nghiên cứu nào đưa ra con số chính thức về số lượng bệnh nhân có nhu cầu hưởng thụ quyền an tử trên phạm vi toàn quốc tại Việt Nam, nhưng ngày càng có nhiều phản ánh về các trường hợp muốn hưởng thụ quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, từ cả phía bác sĩ và bệnh nhân. Một bác sĩ công tác tại bệnh viện K cho biết, thực tế có rất nhiều bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối phải trải qua những tháng ngày cuối đời vô cùng đau đớn. Trong trạng thái vô vọng, có người ôm chân bác sĩ xin được chết.

3.2. Tranh luận về hợp pháp hóa quyền an tử ở Việt Nam

Nhiều nhà nghiên cứu nhận định rằng còn quá sớm để công nhận quyền an tử tại Việt Nam, điều này không chỉ dựa trên tính chất của quyền mà còn dựa trên đặc trưng của Việt Nam, trong đó có thể kể đến:

- Về kinh tế, Việt Nam còn là một nước đang phát triển, điều kiện về cơ sở vật chất cũng như khả năng, chăm sóc khám chữa bệnh còn thấp. Hoàn cảnh này rất dễ dẫn đến hệ quả quyền an tử bị lạm dụng, làm sai lệch bản chất và mục đích nhân đạo của quyền. Vì vậy, cho đến khi đất nước phát triển hơn về kinh tế cũng như các điều kiện vật chất khác, an tử vẫn còn là một vấn đề của tương lai.

- Về văn hóa, Việt Nam là một đất nước truyền thống, quan niệm phương Đông coi trọng sự sống đã bám sâu vào nền văn hóa cũng như tư tưởng của nhiều thế hệ con người Việt Nam. Tuy nhiên, nhiều quan niệm truyền thống thay đổi theo thời gian và dưới tác động của điều kiện xã hội thực tế, sau khi đã xem xét và chấp nhận bản chất của vấn đề.

- Về xã hội, số lượng bệnh nhân có nguyện vọng hưởng thụ quyền tại Việt Nam chưa nhiều. Lý do chủ yếu là tại Việt Nam vấn đề an tử còn mới mẻ, nếu chưa từng được nghe đến, biết đến thì sẽ không phát sinh nhu cầu thụ hưởng.

- Về các yếu tố cấu trúc thượng tầng, Việt Nam còn chưa phát triển nếu không muốn nói là yếu kém. Một mặt, kỹ thuật lập pháp của Việt Nam còn thấp. Mặt khác hệ thống pháp luật của Việt Nam còn bộc lộ nhiều hạn chế, lỏng lẻo, không đồng bộ. Trong khi để kiểm soát vấn đề an tử yêu cầu sự phối kết hợp chặt chẽ, không chỉ giữa các cơ quan liên quan, mà còn giữa trung ương và địa phương. Cuối cùng không thể không nhắc đến yếu tố tinh thần tự giác tuân thủ pháp luật của người dân.. Trong một môi trường như vậy, hợp pháp hóa quyền an tử sẽ không đem lại hiệu quả mong muốn.

3.3. Quan điểm, giải pháp liên quan đến quyền an tử ở Việt Nam

3.3.1. Sự cần thiết hợp pháp hóa quyền an tử ở Việt Nam

Việc quyền an tử là một vấn đề còn khá sớm để công nhận không có nghĩa là nhu cầu hợp pháp hóa quyền an tử không có.

- Tuy chưa nhiều nhưng nhu cầu hưởng thụ quyền là có. Trong thời gian tới, khi hoạt động toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ, lại thêm việc Việt Nam tăng cường gia nhập các tổ chức khu vực và quốc tế cũng như cam kết tôn trọng và đẩy mạnh các lĩnh vực liên quan đến quyền con người, người dân Việt Nam chắc chắn sẽ được tiếp xúc và có nhận thức rõ nét hơn về các quyền mới, trong đó có quyền an tử.

- Hiện nay việc không công nhận quyền đang gây nhiều sức ép lên không chỉ bệnh nhân có nhu cầu mà cả bác sĩ. Việc này kéo dài không những có ảnh hưởng không tốt lên mối quan hệ giữa người hành nghề y và người bệnh, mà còn trở thành một trong những lý do trực tiếp dẫn đến những biến tướng của hiện tượng an tử như tự tử hoặc trợ tử trái pháp luật.

- Có thể nói quyền an tử được hàm chứa trong quy định của nhiều quyền con người khác, như quyền sống, quyền riêng tư, quyền tự do tín ngưỡng... Vậy để đảm bảo sự thống nhất về mặt lý luận, lập pháp và hành pháp, cũng như hạn chế khó khăn trong thực tế áp dụng, việc hợp pháp hóa quyền an tử là điều cần thiết.

- Mọi hạn chế đối với việc hợp pháp hóa quyền an tử như vấn đề văn hóa, kinh tế và các yếu tố cấu trúc thượng tầng đều có khả năng cải thiện và thực tế đang được các nhà quản lý nỗ lực khắc phục từng ngày. Trong đó có thể kể đến các biện pháp như tuyên truyền, phổ biến kiến thức để an tử dần đi sâu vào đời sống nhân dân, thay đổi nhận thức hay việc mời chuyên gia, học hỏi kinh nghiệm lập pháp của những nước đã đi trước trong vấn đề hợp pháp hóa quyền an tử...

3.3.2. Đề xuất một số quy định cơ bản khi hợp pháp hóa quyền an tử

Quyền an tử trước hết nên được ghi nhận như một quyền con người trong Hiến pháp, một quyền nhân thân trong Bộ luật dân sự, và dựa trên cơ

sở đó, quy định chi tiết trong một văn bản riêng, Luật An tử, và phải đảm bảo được các nội dung chính sau:

- Thứ nhất, giải thích khái niệm: Các thuật ngữ cần giải thích gồm có, quyền an tử, bệnh nan y, bệnh nhân hợp thức, người có liên quan, các loại quyết định và xác nhận, chúc thư y tế và ủy quyền chăm sóc sức khỏe, người giám hộ, người đại diện, người được bệnh nhân ủy quyền, người làm chứng cho chúc thư y tế.

- Thứ hai, điều kiện của chủ thể hưởng thụ quyền an tử: Có thể nói các yêu cầu đối với bệnh nhân hợp thức là điều kiện cần, ngoài ra còn phải có các điều kiện đủ mà nếu bệnh nhân có thể thỏa mãn thì họ được hưởng thụ quyền an tử, gồm: Bệnh nhân là người có năng lực hành vi dân sự. Trường hợp bệnh nhân là người chưa đủ năng lực hành vi dân sự thì phải có sự đồng ý của người giám hộ; Bệnh nhân là người mắc bệnh an y, đang chịu nhiều đau đớn về thể chất hoặc tinh thần kéo dài và không có khả năng thuyên giảm; Bệnh nhân tự nguyện đưa ra yêu cầu xin được chấm dứt sự sống hoặc có các loại Văn bản chỉ định y pháp trị liệu, trong đó nêu rõ mong muốn hưởng thụ quyền an tử hoặc chỉ định người có vai trò quyết định các vấn đề chăm sóc y tế khi người bệnh lâm vào tình trạng không có khả năng quyết định; Yêu cầu của hoặc Văn bản chỉ định y pháp trị liệu của bệnh nhân phải được lập trong tình trạng tỉnh táo, bằng văn bản hoặc bằng lời nói. Yêu cầu phải là kết quả của quá trình xem xét cẩn trọng và bền vững và yêu cầu của bệnh nhân phải được lập liên tục và lặp đi lặp lại nhiều lần, có giãn cách thời gian giữa các lần lập yêu cầu.

Bệnh nhân có quyền rút lại yêu cầu và Văn bản chỉ định y pháp trị liệu của mình bất cứ lúc nào dưới bất kì hình thức nào mà không cần xem xét tình trạng tâm thần của người bệnh khi rút lại yêu cầu.

- Thứ ba, điều kiện đối với bác sĩ: Một trường hợp an tử có thể có sự tham gia của nhiều bác sĩ, bao gồm bác sĩ điều trị (bác sĩ chịu trách nhiệm chính trong việc chăm sóc và đưa ra các phương pháp chữa trị bệnh tật cho bệnh nhân), bác sĩ tư vấn (bác sĩ chuyên sâu và có kinh nghiệm trong việc đưa ra chẩn đoán và tiên lượng chuyên nghiệp về bệnh tình của bệnh nhân) và bác sĩ tâm lý/tâm thần (bác sĩ chuyên về tâm thần học hoặc tâm lý học, chịu trách nhiệm xác định năng lực hành vi của bệnh nhân, chứng nhận bệnh nhân không mắc bệnh tâm lý hoặc tâm thần nào có ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và đưa ra quyết định). Ngoài những yêu cầu cơ bản của bác sĩ như đã có chứng chỉ hành nghề, đã và đang hành nghề, bác sĩ tham gia vào quá trình an tử còn phải đáp ứng một số điều kiện sau: Bác sĩ điều trị phải đảm bảo rằng bệnh nhân đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu đối với bệnh nhân; Bác sĩ tư vấn và bác sĩ tâm lý/tâm thần phải xem xét hồ sơ bệnh án, kiểm tra bệnh nhân và đảm bảo tình trạng y tế của bệnh nhân đáp ứng nhu cầu được an tử. Bác sĩ tư vấn và bác sĩ tâm lý/tâm thần phải hoạt động độc lập, không chịu ảnh hưởng tác động của cả bệnh nhân lẫn bác sĩ điều trị.; Trong trường hợp cần thiết, bác sĩ điều trị phải trao đổi ý kiến với người nhà bệnh nhân cũng như tổ y tá chăm sóc bệnh nhân (nếu có) nếu bệnh nhân yêu cầu như vậy; Bác sĩ phải tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Thứ tư, quy định đối với cơ sở khám, chữa bệnh: Hành vi an tử trước mắt nên được quy định chỉ thực hiện tại các cơ sở khám, chữa bệnh đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện tốt yêu cầu này. Bệnh viện phải có đội ngũ chuyên gia chuyên quản lý về vấn đề an tử, từ khâu chứng nhận bệnh nhân, bác sĩ hợp thức đến giám sát quá trình thực hiện, can thiệp khi có sự cố và lưu giữ mọi giấy tờ liên quan đến thủ tục thực hiện nhằm tổng hợp báo cáo.

- Thứ năm, quy định đối với yêu cầu an tử: Yêu cầu an tử phải được lập thành văn bản, trong đó ngoài những thông tin cơ bản về bệnh nhân yêu cầu hưởng thụ quyền, phải đảm bảo các nội dung khác như tình trạng bệnh lý của bệnh nhân, cam kết của bệnh nhân rằng quyết định được lập trong tình trạng tỉnh táo và sau khi được cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của pháp luật. Quyết định phải có chữ kí của người đưa ra yêu cầu và của ít nhất hai người làm chứng. Yêu cầu an tử phải được lập thành nhiều bản, mỗi người tham gia quá trình lập giữ 01 bản, 01 bản nộp cho cơ sở y tế nơi bệnh nhân có nguyện vọng được tiến hành an tử.

- Thứ sáu, quy định đối với Chúc thư y tế và Ủy quyền chăm sóc sức khỏe: Nội dung của Chúc thư y tế gồm 3 bộ phận chính, gồm tiên liệu về các trường hợp xảy ra, các biện pháp chữa trị có thể áp dụng và mong muốn của bệnh nhân đối với từng loại chữa trị. Khác với Chúc thư y tế, văn bản Ủy quyền chăm sóc sức khỏe là văn bản chỉ định và cho phép người khác thay bệnh nhân quyết định các vấn đề y tế khi bệnh nhân mất khả năng biểu lộ ý chí và giao tiếp. Nội dung văn bản này cũng tương tự như các văn bản ủy quyền khác. Ngoài ra do tính chất nhạy cảm của vấn đề, pháp luật cần quy định rõ văn bản này phải được công chứng và có sự làm chứng của ít nhất hai người có đủ năng lực hành vi dân sự. Văn bản ủy quyền phải được lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau, tất cả người tham gia phải ký vào văn bản và giữ một bản, các bản còn lại giao cho bác sĩ điều trị, bệnh viện và người nhà bệnh nhân (nếu có).

Thêm vào đó, để đảm bảo Chúc thư y tế và Ủy quyền chăm sóc sức khỏe là ý chí sau cùng của người bệnh cần có quy định về thời hiệu của hai loại văn bản này. Sau thời điểm đó nếu người bệnh không lâm vào tình trạng phải sử dụng chúc thư và giấy ủy quyền, các giấy tờ này sẽ mất hiệu lực, và nếu người bệnh vẫn còn nguyện vọng họ sẽ phải lập văn bản mới.

- Thứ bảy, quy định đối với người nhận ủy quyền: Người được ủy quyền trước hết phải là người có đủ năng lực hành vi dân sự và đồng ý nhận ủy quyền. Hiệu lực của văn bản ủy quyền chỉ bắt đầu khi người bệnh lâm vào trạng thái không thể hiện được ý chí của mình. Người nhận ủy quyền căn cứ trên tình trạng bệnh lý của bệnh nhân và có thể quyết định để bệnh nhân hưởng thụ quyền an tử khi bệnh nhân đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật, và chỉ người này có quyền quyết định như vậy. Trong trường hợp có nghi ngờ về hồ sơ bệnh lý hay chẩn đoán của bác sĩ, người nhận ủy quyền có thể đề nghị kiểm tra lại tình trạng của bệnh nhân. Ngoài ra, người nhận ủy quyền có thể tham gia giám sát toàn bộ quá trình thực hiện an tử, nếu phát hiện bất cứ hành vi sai trái, không tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về thực hiện an tử, người được ủy quyền phải báo lại cho các cơ quan chức năng có liên quan để kịp thời can thiệp.

Ngoài những quy định cơ bản trên, pháp luật có thể quy định thêm về phương pháp thực hiện an tử; xây dựng quy trình phù hợp với việc thực hiện an tử theo từng phương pháp đã được hợp pháp hóa; quy định các biện pháp xử phạt hành chính, thậm chí trách nhiệm nghề nghiệp, dân sự, hình sự đối với những hành vi cố tình làm sai, gây ra hậu quả không nghiêm trọng, nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào quá trình an tử và quy định về việc quản lý của nhà nước, các cơ quan chức năng có liên quan đến việc này, đặc biệt chú trọng đến việc giám sát và báo cáo thống kê để tăng tính minh bạch cho hoạt động cần kiểm soát chặt này.

3.3.3. Một số kiến nghị về quá trình xây dựng và thực hiện quy định quyền an tử tại Việt Nam

Để việc xây dựng các quy định về quyền an tử cũng như đưa quyền

vào thực hiện trên thực tế tại Việt Nam được thuận lợi, các cơ quan, ban ngành và tổ chức có liên quan cần thực hiện các biện pháp sau:

- Thăm dò ý kiến dư luận xã hội: Thăm dò ý kiến dư luận đóng vai trò rất lớn trong quá trình xây dựng luật, bởi kết quả không chỉ phản ánh chính xác nhu cầu và quan điểm của quần chúng nhân dân, mà còn góp phần phổ biến những kiến thức pháp luật mới cho người dân trên quy mô rộng với đa dạng thành phần.

- Tuyên truyền, giáo dục về quyền an tử: Ở nước ta hiện nay nhu cầu an tử không phải không có nhưng việc xuất hiện một hành lang pháp lí dành riêng cho đối tượng này là vấn đề còn hết sức mới mẻ. Vì vậy song song với việc công nhận quyền an tử, cần phải giúp nhân dân tiếp cận hiểu rõ bản chất của quyền bằng những hành động cụ thể.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Nên có những bài viết, chuyên mục, chương trình bàn về vấn đề này trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm giúp người dân tiếp xúc một cách dễ dàng nhất. Mỗi công trình cần đảm bảo được các nội dung: Phân tích được bản chất và mục đích tốt đẹp của việc công nhận và thực hiện quyền an tử; Ghi nhận những ý kiến ủng hộ nhưng không được phép phủ nhận sạch trơn những ý kiến phản đối của quần chúng nhân dân; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hướng dẫn thực hiện quyền an tử đặc biệt là điều kiện để có được quyền này.

- Tổ chức các buổi tiếp xúc, trao đổi ý kiến với những người có mong muốn hưởng thụ quyền và gia đình của họ: Có những khúc mắc, băn khoăn chỉ có thể giải quyết bằng con đường trò chuyện, thảo luận trực tiếp. Các buổi tiếp xúc này cần: Đảm bảo tính minh bạch, trực tiếp, không khí cởi mở để người đặt câu hỏi và người trả lời câu hỏi có thể thoải mái bộc

lộ suy nghĩ của mình; Đảm bảo tính công bằng, đúng đắn, không để một số đối tượng lợi dụng sự kiện này để tuyên truyền tư tưởng chống đối hoặc gây xung đột.

- Thống kê số lượng người có nguyện vọng hưởng thụ quyền an tử: Việc thống kê số lượng người có nguyện vọng hưởng thụ quyền an tử nên được quy định thuộc thẩm quyền của hai cơ quan: cơ quan y tế (Bộ y tế) và cơ quan hành chính địa phương quản lý vấn đề khai sinh, khai tử (UBND cấp xã nơi người có nguyện vọng cư trú).

Việc công bố chính thức, minh bạch những số liệu này sẽ giúp cho cộng đồng hiểu rõ không phải chỉ có một vài người mong muốn quyền an tử được công nhận, và họ xứng đáng được hưởng quyền lợi này. Tình hình nhu cầu trong xã hội sẽ đóng vai trò là cơ sở rất thuyết phục.

- Dự đoán, phân tích những khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật về quyền an tử: Khi phân tích những vấn đề phát sinh nếu ghi nhận quyền an tử, cần xem xét dưới hai góc độ: xã hội và pháp luật. Xét về mặt xã hội, khi công nhận quyền an tử, chắc chắn sẽ có một luồng dư luận phản đối không hề nhỏ. Muốn khắc phục được vấn đề này, một mặt cần phổ biến, tuyên truyền để thay đổi suy nghĩ, một mặt cần hoàn thiện các văn bản pháp luật quy định vấn đề an tử. Lí do thứ hai khiến nhiều người lo lắng, từ đó phản đối việc cho phép an tử là việc liệu đây có trở thành xu hướng chung trong một xã hội hiện đại nơi con người sống nhanh, sống gấp và đề cao giá trị kinh tế. Vì vậy, nếu không quy định chặt chẽ vấn đề an tử, không những sẽ gây nên tình trạng hưởng thụ quyền bừa bãi mà còn làm sai lệch mục đích nhân đạo và vi phạm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Riêng trong vấn đề pháp luật, nếu công nhận quyền an tử cũng sẽ

nảy sinh một số vấn đề. Thứ nhất là vấn đề liệu nên thành lập một cơ quan riêng quản lý việc thực hiện quyền an tử hay giao cho các cơ quan đã và đang tồn tại trong bộ máy hành chính của Việt Nam thực hiện việc này. Kinh nghiệm của nhiều nước đã thông qua quyền an tử cho thấy việc thiết lập một hệ thống cơ quan mới là điều cần thiết, một mặt nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, hoạt động độc lập của cơ quan này, mặt khác nhằm giảm tải cho các cơ quan hành chính Việt Nam. Vấn đề thứ hai có thể phát sinh là vấn đề điều chỉnh lĩnh vực pháp luật liên quan. Trước hết nếu được thông qua, quyền an tử cần được quy định trong Hiến pháp như một quyền con người cơ bản và trong Luật Dân sự như một quyền nhân thân cố hữu.

KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu, người viết đã nhận thấy được rằng vấn đề an tử còn là một vấn đề mới ở Việt Nam, do đó chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của các cơ quan nhà nước, ngay trong dư luận xã hội cũng còn nhiều quan điểm trái ngược nhau. Tuy nhiên, chúng ta không thể phủ nhận được xu thế chung của các quốc gia trên thế giới là dần công nhận quyền an tử, Việt Nam cũng sẽ không nằm ngoài dòng chảy chung này. Nhưng xét đi cũng phải xét lại, với những đặc điểm riêng của truyền thống, đạo đức, tập quán, lịch sử hình thành phát triển pháp luật, các nhà lập pháp cần phải dựa trên các quy định của nước ngoài, từ đó sửa đổi cho phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam. Đồng thời cũng phải tiên liệu trước những khó khăn sẽ gặp phải khi quyền an tử có hiệu lực, từ đó xây dựng các biện pháp khắc phục hiệu quả. Người viết cho rằng để đảm bảo hiệu lực thi hành của quy định pháp luật về quyền an tử, bên cạnh điều cơ bản là phải xây dựng

được các quy phạm pháp luật chặt chẽ, hợp lí, còn cần phải có các biện pháp tuyên truyền, giáo dục để tạo nên sức mạnh trong dư luận xã hội, đảm bảo tính hiệu quả khi các quy định pháp luật đi vào đời sống. Bởi suy cho cùng thì nhân dân là nền tảng của việc thực hiện pháp luật như quan điểm của các nhà lãnh đạo từ xưa. Từ thời cổ đại, người Hy Lạp đã cho rằng dân chủ có nghĩa là chính quyền thuộc về nhân dân (dân chủ có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp, trong đó demos có nghĩa là nhân dân và kratos có nghĩa là quyền lực) và hoạt động của nền dân chủ Athens thời cổ đại (cuối thế kỷ thứ V, đầu thế kỷ thứ IV tr.CN) là một minh chứng sống động về vai trò to lớn của nhân dân. Herodote (480-425 tr.CN) cũng đã khẳng định quyền lực trong xã hội là thuộc về dân. Ở phương Đông, tư tưởng Dân duy bang bản (Dân là gốc nước), Dân vi quý (Dân là quý), Quân dĩ dân vi thiên (Vua lấy dân làm trời) đã được nhắc đến nhiều trong Nho giáo. Nguyễn Trãi cũng từng khẳng định dân là gốc của nước, là nước đẩy thuyền lên nhưng cũng có thể lật thuyền. Các quan điểm này đã được Hồ Chí Minh học hỏi, đúc kết nên vai trò quan trọng của nhân dân, đặc biệt trong lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Vì vậy, vấn đề quan trọng nhất là cần tạo ra sự đồng thuận trong dư luận xã hội để làm sức mạnh bảo đảm các quy định pháp luật được thực thi trong thực tế, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của công dân, từ đó đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa./.